

Số: 936/2022/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 01 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN G, THÀNH PHỐ H.

Căn cứ các Điều 212, 213, và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 667/2022/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Bùi Văn S, sinh năm 1973;

- Chị Phạm Thị Thanh N, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: B2-T-K Chung cư D, Số S Đường D, Phường H, quận G, Thành phố H..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa anh Bùi Văn S và chị Phạm Thị Thanh N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số P, quyền số U ngày A/B/C của Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Q.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 16/4/2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23/6/2022, anh Bùi Văn S và chị Phạm Thị Thanh N yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, về con chung chị là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Bùi Ngọc Thảo M, sinh ngày X/Y/Z và Bùi Ngọc Thảo N, sinh ngày L/M/N. Anh Bùi Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi trẻ 2.500.000 đồng/tháng). Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chia tài sản chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, anh Bùi Văn S và chị Phạm Thị Thanh N thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận anh Bùi Văn S và chị Phạm Thị Thanh N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số P, quyển số U ngày A/B/C của Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Q.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Thanh N là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Ngọc Thảo M, sinh ngày X/Y/Z và Bùi Ngọc Thảo N, sinh ngày L/M/N.

Anh Bùi Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (mỗi trẻ 2.500.000 đồng/tháng). Thi hành tại Chi cục thi hành án có thẩm quyền từ tháng 7/2022 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh Bùi Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Văn S và chị Phạm Thị Thanh N phải chịu lệ phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là

300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2021/0048285 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung